|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ………………………..** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số: /BC-…………. | *Quận 7, ngày tháng năm 2017* |

(Nếu là nhóm trẻ, lớp mẫu giáo thì ghi cơ quan chủ quản là:

 ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ……………………

**NHÓM TRẺ** …………….. (hoặc **LỚP MẪU GIÁO** ……………………)

**BÁO CÁO**

**Tổng kết năm học 2016 – 2017**

**I. Kết quả đạt được**

**1. Công tác triển khai các văn bản****chỉ đạo của ngành, địa phương:**

(ghi rõ các văn bản, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, tác động của các văn bản đối với nhà trường).

 **2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Những hoạt động nổi bật và kết quả đã đạt được, nhấn mạnh những tấm gương tiêu biểu của cán bộ quản lý, giáo viên vượt khó khăn, có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; những vụ, việc vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo đã được giải quyết xử lý.

- Việc đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; việc lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và Chương trình giáo dục mầm non.

**3.** **Huy động trẻ đến trường:**

- Quy mô phát triển: Số lớp, số trẻ đến trường, tỉ lệ (tăng, giảm); nguyên nhân tăng, giảm so với năm học trước.

 **4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi**

- Đảm bảo các điều kiện, các tiêu chuẩn nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các lớp 5 tuổi.

- Số lớp 5 tuổi, số trẻ 5 tuổi đến trường, tỉ lệ (tăng, giảm); nguyên nhân tăng, giảm so với năm học trước.

**5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

 ***a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ***

- Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non.

 ***b) Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ (tổ chức ăn bán trú, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân...); việc kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng;

 - Tình hình, kết quả thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Công tác phối hợp với y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường; thực hiện chương trình sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

 ***c) Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

- Việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường;

- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi;

- Việc triển khai nhân rộng chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”;

- Công tác triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trong nhà trường;

- Việc xây dựng và triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức”; “Quy trình thao tác chế biến thức ăn cho trẻ”.

- Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng:

+ Công tác phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng;

+ Hệ thống tài liệu hướng dẫn kỹ năng làm cha, mẹ;

- Hiệu quả của việc triển khai hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành chuyên môn cho giáo viên mầm non.

 - Kết quả tổ chức sơ kết, đánh giá 03 năm triển khai thực hiện thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh;

 - Công tác phối hợp tại địa phương thực hiện hỗ trợ can thiệp trẻ khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật tại nhà trường;

- Kết quả tổ chức thực hiện hoạt động thử nghiệm bộ công cụ Bảng hỏi theo dõi sự phát triển của trẻ ASQ.3

 ***d) Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia***

Công tác đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại nhà trường.

**6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Các công trình xây dựng mới trong năm học 2016-2017 (phòng học, nhà bếp, khối phòng chức năng, sân vườn, …. tính từ thời điểm tháng 6/2016 đến nay);

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

 **7. Phát triển đội ngũ**

- Tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Đánh giá công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN. Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước, hợp đồng lao động; lương giáo viên hợp đồng lao động; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi;

- Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội; tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL giáo dục mầm non các cấp và GVMN đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên quy định;

- Kết quả việc chỉ đạo, thực hiện giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, gây áp lực cho giáo viên, CBQL.

**8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

- Đánh giá tình hình quản lý, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non tại nhà trường;

- Thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dântheo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công tác kiểm tra, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải cách hành chính;và cải cách thủ tục hành chính trong nhà trường;

- Công tác chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN.

**9.** **Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Kết quả công tác huy động các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN;

- Việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN.

**10. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non**

Đánh giá những nội dung chính đã thực hiện, kết quả đạt được về nhận thức, hành động; hiệu quả trong công tác phối hợp với các ban ngành và tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng...; các biện pháp sáng tạo trong công tác tuyên truyền của nhà trường.

**II. Đánh giá chung**

**1. Tóm tắt kết quả nổi bật so với cùng kỳ năm học trước**

**2. Khó khăn, hạn chế**

- Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của đơn vị;

- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung;

- Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

**III. Kiến nghị, đề xuất**

 **HIỆU TRƯỞNG (CHỦ NHÓM, LỚP)**

***Nơi nhận:***

- PGDĐT;

- Lưu: VT.